

Số: /2023/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 12 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục loại dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4022/TTr-SXD ngày 09 tháng 11 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Đường giao thông nông thôn, bao gồm: Đường trục thôn, bản, đường liên thôn bản; đường ngõ, xóm; đường trục chính nội đồng; đường đến các khu

sản xuất (đã có nền sẵn, không bao gồm công trình kè, tường chắn, cầu, cống, rãnh kiến cố, ngầm tràn).

2. Kênh mương nội đồng.

3. Xây dựng bổ sung hạng mục phụ trợ trong trường học: Mâm non, Tiểu học và Trung học cơ sở.

4. Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa Nhà văn hóa Thôn, Xóm, Bản theo phong tục tập quán của từng dân tộc thiểu số.

5. Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa công trình vệ sinh công cộng tại Thôn, Xóm, Bản.

6. Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa công trình thể thao xã; Công trình thể thao tại Thôn, Xóm, Bản.

7. Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa công trình Chợ tại xã.

8. Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các Thôn, Xóm, Bản (Giếng đào, Giếng khoan, hệ thống bể lọc, bể chứa).

9. Xây dựng hệ thống thoát nước tại các Thôn, Xóm, Bản (hệ thống thoát nước mặt và nước thải).

10. Xây dựng điểm tập trung xử lý rác thải tại Xã.

11. Xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn: Bồn hoa cây xanh, vỉa hè, chỉnh trang khu trung tâm, điện chiếu sáng đường trục chính, các hạng mục vệ sinh môi trường nông thôn.

**Điều 2.** Trên cơ sở danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù cho các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 nêu trên. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức xây dựng và quyết định thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, áp dụng các thiết kế sẵn có, quy trình bảo trì công trình mẫu đối với các dự án.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2024.

2. Bãi bỏ Quyết định số 2280/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục loại dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2021-2025.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động, Thương binh và Xã hội; Trưởng ban Dân tộc, Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố HB;
- Trung TH&CB tỉnh;
- Các chuyên viên VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Đg).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Công Sứ**